TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:41/2018/DS-ST
Ngày 18 tháng 10 năm 2018
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Tuyền**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 91/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc "tranh chấp vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2018/QĐ-XX ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 906, đường L, khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Kim M** (văn bản ủy quyền ngày 18/04/2018)

* Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh S**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 178A/7, đường H, khóm S, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà M và ông S có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2018, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/6/2017, bà Nguyễn Thị Ngọc H có cho ông Huỳnh Thanh S vay số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 15%/tháng, khi vay hai bên không làm biên nhận, không thỏa thuận thời gian trả. Kể từ khi vay đến ngày 08/11/2017 ông S có trả cho bà H được số tiền lãi là 1.250.000 đồng và nợ lại tiền lãi với số tiền là 25.000.000 đồng nên cùng ngày 08/11/2017 ông S có viết biên nhận xác nhận có mượn bà H số tiền 35.000.000 đồng và tiền lãi là 25.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng và ông S cam kết trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, sau khi viết biên nhận nợ ông S không thanh toán thêm cho bà H bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 20%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà H xác định bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà H yêu cầu ông S trả số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày 18/10/2018, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ kiện, ông Huỳnh Thanh S là bị đơn trong vụ án trình bày:

Khoảng tháng 06/2017, ông có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 350.000 đồng/ngày (tương đương 30%/tháng), lúc vay không làm biên nhận, không thỏa thuận thời gian trả. Sau khi vay ông có trả tiền lãi đầy đủ và có nợ tiền lãi tính đến ngày 08/11/2017 là 25.000.000 đồng nên ông có viết biên nhận xác nhận có mượn bà H 35.000.000 đồng và tiền lãi là 25.000.000 đồng, toàn bộ chữ viết và chữ ký trong biên nhận này là của ông. Từ sau khi viết biên nhận nợ ông chưa trả được khoản tiền nào cho bà H. Về tiền lãi đã đóng cho bà H, ông không yêu cầu tính lại. Đối với yêu cầu của bà H thì ông đồng ý trả tiền vay gốc cho bà H là 35.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi vì ông đã đóng lãi cho bà H quá nhiều.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêuphát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Buộc ông Huỳnh Thanh S có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày hôm nay là 3.305.500 đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Tòa án đình chỉ một phần vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Thanh S trả nợ vay. Ông S có địa chỉ tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự qui định:

"1. Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó."

Trong vụ án này bà H khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 20%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bà H xác định bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà H yêu cầu ông S trả số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày 18/10/2018.

Ông S không có yêu cầu phản tố trong vụ án này.

Như vậy, phạm vi khởi kiện trong vụ án này là yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu ông S trả số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày 18/10/2018.

[2] Xét việc bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ông Huỳnh Thanh S trả số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án ông S thừa nhận có vay của bà H số tiền 35.000.000 đồng vào tháng 06/2017 và đến ngày 08/11/2017 ông S viết biên nhận xác nhận có vay số tiền này của bà H; đây là sự thừa nhận của đương sự phù hợp với chứng cứ do đại diện bà H xuất trình nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu này. Buộc ông S phải có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc 35.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn xác định ông S đã thanh toán xong số tiền lãi từ ngày vay (ngày 08/06/2017) đến ngày 07/11/2017 là 1.250.000 đồng và bà H chỉ yêu cầu ông S trả tiền lãi từ ngày 08/11/2017 đến ngày 18/10/2018, đây là sự tự nguyện của đương sự và có lợi cho phía bị đơn nên cần được ghi nhận.

Xét việc bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ông Huỳnh Thanh S trả tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày hôm nay (ngày18/10/2018) cho số tiền nợ gốc 35.000.000đ; Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án đại diện bà H và ông S xác nhận đây là khoản vay có lãi. Tuy nhiên, đại diện nguyên đơn cho rằng khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 15%/tháng nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Phía ông S thì cho rằng khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 30%/tháng nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Đối với biên nhận ngày 08/11/2017 không ghi nhận lãi suất vay giữa hai bên. Do nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về lãi suất nên

căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất được điều chỉnh là 10%/năm. Theo đó từ ngày 08/11/2017 đến ngày 18/10/2018 thì tiền lãi mà ông S phải thanh toán cho bà H là 3.305.500 đồng.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh S trả số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày 18/10/2018 là 3.305.500 đồng.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[3] Án phí: Do ông S phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 5; Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về yêu cầu ông Huỳnh Thanh S trả số tiền 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 20%/năm tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày hôm nay (ngày 18/10/2018).

2/- Buộc ông Huỳnh Thanh S phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 38.305.500 đồng trong đó nợ gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 3.305.500 đồng.

2/- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/- Về án phí: Ông Huỳnh Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.915.200 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu án phí. Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 1.633.000 đồng theo biên lai thu số 0008221 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, nay được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4/- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.B;
- THA TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

Tăng Trần Quỳnh Phương